

## KHẢO LUẬN VĂN BẢN TÁC PHẨM VIẾT VỀ CÁC BỘ SỬ TRUNG HOA CỦA NGUYỄN VĂN SIÊU

Nguyễn Thị Thanh Chung

*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Nguyễn Văn Siêu là một tác giả có danh tiếng của Việt Nam thời trung đại, sáng tác trên nhiều lĩnh vực như văn hóa, tư tưởng, giáo dục, địa lí, văn học và lịch sử. Văn bản tác phẩm viết về các tư liệu lịch sử Trung Hoa của ông được đặt nhan đề là *Chư sử khảo ước* thuộc *Phương Đình tùy bút lục*. *Phương Đình Tùy bút lục* còn trong 13 đầu sách thuộc Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Thư viện Quốc gia. Văn bản tốt nhất thuộc nhóm văn bản khắc in của *Phương Đình Tùy bút lục* được xác định trên cơ sở khảo sát tính nguyên toàn của sách. *Phương Đình tùy bút lục* gồm 6 quyển, trong đó *Chư sử khảo ước* thuộc quyển thứ 6. Tác giả viết về hơn hai mươi bộ sử của Trung Hoa. Với mỗi bộ sử, tác giả tác giả đều đem đến thông tin cơ bản về tác giả của các bộ sử, nguồn gốc của tác phẩm, nội dung của tác phẩm. *Chư sử khảo ước* thể hiện sự công phu và trí tuệ uyên bác của tác giả. Đó là nền tảng quan trọng cho những nhận định, bình luận về các tác phẩm lịch sử. Ông bình luận về văn phong, tính chân thực, sự khen chê đối với sử liệu dựa trên những khảo biện thuyết phục. Từ những bình phẩm đối với các tác phẩm lịch sử, Nguyễn Văn Siêu đã khẳng định về phẩm chất của người viết sử và đề ra yêu cầu đối với người đọc khi tiếp cận các tác phẩm lịch sử. Phân nghiên cứu về tư liệu lịch sử đã khẳng định thêm tài năng và tính bác học trong trước tác của Phương Đình.

**Từ khóa:** Nguyễn Văn Siêu, *Phương Đình Tùy bút lục*, *Chư sử khảo ước*, lịch sử Trung Hoa.

### 1. Mở đầu

Nguyễn Văn Siêu (阮文超), sinh năm 1799 và mất năm 1872, còn có tên là Định (定), tên tự là Tôn Ban (遜班), tên hiệu là Phương Đình (方亭) và Thọ Xương cư sĩ (壽昌居士), tên thụy là Chí Đạo (志道). Ông là một tác giả có danh tiếng trong nền văn học trung đại Việt Nam, sáng tác trên nhiều lĩnh vực như văn hóa, tư tưởng, giáo dục, địa lí... với các tác phẩm như *Phương Đình thi loại* (方亭詩類), *Phương Đình văn loại* (方亭文類), *Phương Đình tùy bút lục* (方亭隨筆錄), *Đại Việt địa dư toàn biên* (大越地輿全編).

---

Ngày nhận bài: 1/12/2018. Ngày sửa bài: 19/12/2018. Ngày nhận đăng: 12/1/2019.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thanh Chung. Địa chỉ e-mail: thanhchungdhsp@gmail.com

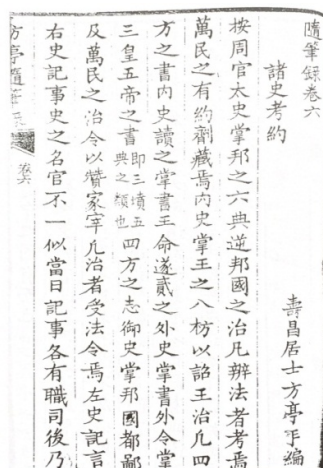
Văn bản tác phẩm của ông hiện còn bản khắc in và bản viết tay được lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Việt Nam), Thư viện Quốc gia (Việt Nam) và một số thư viện ở nước ngoài như thư viện Đông Dương ở Tokyo. Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Nguyễn Văn Siêu viết về đất nước Trung Hoa và khảo biện về các tư liệu của Trung Hoa, trong đó có phần khảo biện về các bộ sử của Trung Hoa, được mang tên *Chư sử khảo ước*. Phần khảo biện của Nguyễn Văn Siêu về các bộ sử của Trung Hoa được giới thiệu tổng quan tác phẩm *Phương Đình tùy bút lục* trong cuốn *Thơ văn Phương Đình Nguyễn Văn Siêu* [7; 34 - 42] và bài viết “*Phương Đình Tùy bút lục* và thái độ của Nguyễn Văn Siêu đối với cách chú giải Tứ thư của Chu Hi” [1; 67-74]. Phần tư liệu này cũng được trích dịch trong cuốn *Thơ văn Phương Đình Nguyễn Văn Siêu* [8; 217 -240]. Hiện nay giới nghiên cứu chưa có những bài viết, công trình tìm hiểu về những tư liệu khảo biện này. Trong bài viết này, chúng tôi nghiên cứu phần khảo luận của Nguyễn Văn Siêu đối với các bộ sử của Trung Hoa trên các phương diện văn bản học, nội dung các tư liệu lịch sử được đề cập trong tác phẩm, đặc trưng nổi bật trong văn phong của tác giả. *Chư sử khảo ước* thuộc quyển 6 của *Phương Đình tùy bút lục* có văn bản tốt nhất thuộc nhóm văn bản khắc in của *Phương Đình Tùy bút lục*. Nguyễn Văn Siêu khảo luận những thông tin cơ bản về tác giả, nguồn gốc, nội dung của hơn hai mươi bộ sử Trung Hoa. Phần trước tác này thể hiện công phu và trí tuệ uyên bác của tác giả với những nhận định xác đáng về các tác phẩm lịch sử. Ông bình luận về văn phong, tính chân thực, sự khen chê đối với sử liệu dựa trên những khảo biện thuyết phục. Từ đó, ông khẳng định về phẩm chất của người viết sử và đề ra yêu cầu đối với người đọc khi tiếp cận các tác phẩm lịch sử.

## 2. Nội dung nghiên cứu

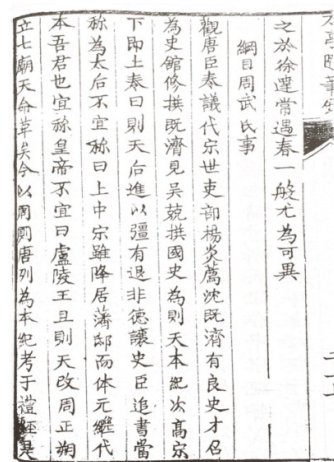
### 2.1. Giới thiệu văn bản tác phẩm viết về các bộ sử Trung Hoa của Nguyễn Văn Siêu

Văn bản tác phẩm viết về các tư liệu lịch sử được đặt nhan đề là *Chư sử khảo ước* thuộc *Phương Đình tùy bút lục*. *Phương Đình Tùy bút lục* của Nguyễn Văn Siêu còn trong 13 đầu sách. Những đầu sách khắc in cùng một ván khắc, bài *Tiểu dẫn* của *Phương Đình di tập* cho biết tác phẩm này được khắc in cùng với nhiều tác phẩm khác của Nguyễn Văn Siêu và được khắc in vào năm thứ 35 đời Tự Đức. Trong các quyển gồm *Quyển nhất*, *Quyển nhị*, *Quyển tứ*, *Quyển ngũ*, *Quyển lục* đều có dòng chữ: *Thọ Xương cư sĩ Phương Đình thủ biên* (壽昌居士方亭手編 – Thọ Xương Cư Sĩ Phương Đình tự tay biên soạn). Như vậy, những ghi chép trong văn bản cho thấy, sách này (trừ *Quyển tam*) đã được Nguyễn Văn Siêu dụng công biên tập trước khi mất. Bộ sách gồm sáu quyển được học trò hiệu kiểm và khắc in sau mười năm kể từ khi ông mất. Văn bản khắc in hiện còn có thể chữ chân phương, mỗi trang có 8 cột, mỗi cột 20 chữ. Sách có khung trang, đường kẻ cột rõ ràng. Rõn sách được trang trí hình đuôi cá, có ghi tên sách, số quyển, số trang. Dưới đây (trang sau) là hình ảnh trang đầu và trang cuối phần *Chư sử khảo ước* trong bản khắc in.

Văn bản tốt nhất thuộc nhóm văn bản khắc in của *Phương Đình Tùy bút lục* được xác định trên cơ sở khảo sát tính nguyên toàn của sách. *Phương Đình Tùy bút lục* hiện còn 13 đầu sách, tại Viện nghiên cứu Hán Nôm gồm 9 sách mang các kí hiệu VHv.22/1-5, VHV. 843/1 – 5, VHV. 844/1 – 5, VHV. 845/1 – 5, A. 189/1 – 2, A. 2671/1 – 2, VHV. 846/2 – 5, VHV. 847/4 – 5, VHV. 1598/3 và tại Thư viện Quốc gia gồm 4 sách mang các kí hiệu R.1213 , R.1214, R.1215, R.1216.



Ảnh chụp trang đầu *Chư sử khảo ước* thuộc bản khắc in



Ảnh chụp trang cuối *Chư sử khảo ước* thuộc bản khắc in

Văn bản khắc in *Phương Đình Tuy bút lục* có bản đầy đủ và thiếu khuyết. Bản thiếu khuyết thiếu một quyển (bản VHV. 1598/3 không có *Quyển tứ*) hoặc một số quyển (bản VHV. 847/4 – 5 không có *Quyển nhất*, *Quyển nhị*, *Quyển tam*) hoặc thiếu trang (bản R.1213 mất 4 tờ là 1, 37, 70, 71 ; bản R.1214 mất 13 tờ, từ tờ 62 đến tờ 74). Văn bản tốt nhất của nhóm văn bản khắc in là những kí hiệu sách còn đầy đủ gồm các sách mang các kí hiệu VHv.22/1-5, VHV. 843/1 – 5, VHV. 844/1 – 5, VHV. 845/1 – 5, A. 189/1 – 2, A. 2671/1 – 2. Ngoài các văn bản khắc in, *Phương Đình Tuy bút lục* còn hai văn bản viết tay là bản mang kí hiệu A.187 và kí hiệu VHv.848. Các bài trong bản viết tay A.187 có trình tự không hoàn toàn giống trình tự các bài trong bản khắc in, thiếu khuyết tác phẩm so với bản khắc in, không bổ sung tác phẩm cho bản khắc in, không có *Phương Đình Tuy bút lục* quyển 6 (quyển chứa *Chư sử khảo ước*). Dưới đây là bảng khảo luận chi tiết các tác phẩm trong các văn bản khắc in, trong đó kí hiệu (+) thể hiện văn bản còn đầy đủ, kí hiệu (0) thể hiện không có văn bản, kí hiệu (-) thể hiện văn bản bị mất trang:

**Bảng 1. Bảng khảo sát văn bản phần *Chư sử khảo ước* trong *Phương Đình Tuy bút lục***

| TT | Cấu trúc       | <i>Quyển nhất</i> | <i>Quyển nhị</i> | <i>Quyển tam</i> | <i>Quyển tứ</i> | <i>Quyển ngũ</i> | <i>Quyển lục</i> |
|----|----------------|-------------------|------------------|------------------|-----------------|------------------|------------------|
|    | Bản            | 84 tờ             | 64 tờ            | 86 tờ            | 76 tờ           | 52 tờ            | 37 tờ            |
| 1  | VHv.22/1-5     | +                 | +                | +                | +               | +                | +                |
| 2  | VHV. 843/1 - 5 | +                 | +                | +                | +               | +                | +                |
| 3  | VHV. 844/1 - 5 | +                 | +                | +                | +               | +                | +                |
| 4  | VHV. 845/1 - 5 | +                 | +                | +                | +               | +                | +                |
| 5  | A. 189/1 - 2   | +                 | +                | +                | +               | +                | +                |
| 6  | A. 2671/1 - 2  | +                 | +                | +                | +               | +                | +                |
| 7  | VHV. 846/2 - 5 | 0                 | +                | +                | +               | +                | +                |

|    |                |   |   |   |   |   |   |
|----|----------------|---|---|---|---|---|---|
| 8  | VHV. 847/4 - 5 | 0 | 0 | 0 | + | + | + |
| 9  | VHV. 1598/3    | 0 | 0 | 0 | + | 0 | 0 |
| 10 | R.1213         | - | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | R.1214         | 0 | 0 | - | 0 | 0 | 0 |
| 12 | R.1215         | 0 | 0 | 0 | + | 0 | 0 |
| 13 | R.1216         | 0 | 0 | 0 | 0 | + | + |

Bố cục của *Phương Đình tùy bút lục* gồm 6 quyển, trong đó *Chư sử khảo ước* thuộc quyển thứ 6. *Quyển nhất* có nhan đề là *Chư kinh khảo ước*, khảo luận kinh điển Nho gia gồm *Kinh Dịch, Kinh Thư, Kinh Thi*. *Quyển nhị* có đề mục rõ ràng, nội dung khảo luận về các vấn đề văn hóa. *Quyển nhị* có thể xếp vào những tác phẩm văn học thuộc thể kí thời trung đại với nội dung phong phú gồm những vấn đề về danh xưng, quan chức, thành hoàng, văn tự, khoa cử, người sống thọ, bói toán... *Quyển tam* bàn luận về quan điểm nhân sinh, cách sống, cách dùng người... *Quyển tam* cũng bàn về những nhân vật lịch sử như Gia Cát Lượng và phụ chép 3 bức thư của nhà Minh (Trung Hoa). *Quyển tứ* khảo luận về địa lí các nước, các vùng, các địa phương khác nhau. Những vùng miền được khảo luận ở phạm vi rộng ở nhiều quốc gia và vùng miền. *Quyển ngũ* có nhan đề *Tứ thư trích giảng*, các văn bản được bàn luận gồm *Luận ngữ, Đại học* và *Trung dung*. *Quyển lục* bàn về các sách sử với nhan đề *Chư sử khảo ước* (bàn luận theo các bộ sử, gồm hơn hai mươi bộ sử). Ngoài ra, *Quyển lục* còn viết về các vấn đề khác gồm 3 mục.

## 2.2. Thông tin về các bộ sử Trung Hoa trong trước tác của Nguyễn Văn Siêu

*Chư sử khảo ước* (諸史考約) trong *Phương Đình Tùy bút lục*, quyển 6, từ tờ 1 đến tờ 27 (gồm 54 trang). Tác giả đã khái quát chung về việc viết sử trước khi khảo luận, bình giá tác phẩm cụ thể. Ông đưa đến những thông tin tường tận, chi tiết về các chức quan viết sử: “Khảo các chế độ quan chức đời Chu, ta sẽ thấy quan Thái sử coi sáu điển để làm tư liệu trị nước. Phàm các biện pháp của triều đình đều được khảo xét, các khoản ước của dân đều được bảo tồn. Quan nội sử coi tám phép của nhà vua để thi hành, tất cả thư từ bốn phương do quan nội sử đọc, có quan Chương thư giúp việc. Quan ngoại sử coi thư tịch, quan Ngoại lệnh coi ba đời Hoàng, năm đời Đế (tức loại *Tam phần, Ngũ điển*), cùng địa chí bốn phương. Quan Ngự sử coi việc kinh đô, biên thùy và truyền lệnh cho dân, giúp quan Chủng tể. Các quan trị dân đều theo pháp lệnh. Quan tả sử chép lời, quan Hữu sử chép việc. Các quan sử có nhiều tên gọi khác nhau, sau hợp lại soạn chung gọi là ban thư kí... Thể cách chép sử giống nhau, nhưng thể tục thay đổi, văn chương cũng khác đi. Sử có phải, trái, hơn, kém, do đầy mà ra” [8; 217]. *Chư sử khảo ước* của Nguyễn Văn Siêu thể hiện rõ sự công phu, trí tuệ uyên bác, khả năng tham bác tư liệu thực sự sâu và rộng của ông. Đó là nền tảng quan trọng cho những nhận định, bình luận về các tác phẩm lịch sử cụ thể.

Trong phần khảo luận về các tư liệu lịch sử Trung Hoa, Nguyễn Văn Siêu chủ yếu khảo luận 24 bộ sử Trung Hoa, chính là *Nhị thập tứ sử*, ngoài ra, những bộ sử khác cũng được đề cập đến trong *Chư sử khảo ước* như *Thông giám tập lãm, Cương mục, Đại sử kí*... Với mỗi bộ sử, tác giả tác giả đều đem đến thông tin cơ bản về tác giả của các bộ sử,

nguồn gốc của tác phẩm, nội dung cơ bản của tác phẩm. Dưới đây là thông tin về bộ *Nhị thập tứ sử* mà Nguyễn Văn Siêu khảo biện.

**Bảng 2. Bảng thông tin về *Nhị thập tứ sử* của Trung Hoa [9; 8]**

| TT | Tên sách                   | Thời gian và người soạn       | Số quyển |
|----|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 1  | <i>Sử kí</i> 史記            | (Tây Hán) Tư Mã Thiên         | 130      |
| 2  | <i>Hán Thư</i> 漢書          | (Đông Hán) Ban Cố             | 120      |
| 3  | <i>Hậu Hán Thư</i> 後漢書     | (Nam Triều) Tống Phạm Hoa     | 130      |
| 4  | <i>Tam Quốc chí</i> 三國志    | (Tấn) Trần Thọ                | 65       |
| 5  | <i>Tấn Thư</i> 晉書          | (Đường) Nhóm Phòng Huyền Linh | 130      |
| 6  | <i>Tống Thư</i> 宋書         | (Lương) Thẩm Ước              | 100      |
| 7  | <i>Nam Tề Thư</i> 南齊書      | (Lương) Tiêu Tử Hiền          | 59       |
| 8  | <i>Lương Thư</i> 梁書        | (Đường) Diêu Tư Liêm          | 56       |
| 9  | <i>Trần Thư</i> 陳書         | (Đường) Diêu Tư Liêm          | 36       |
| 10 | <i>Ngụy Thư</i> 魏書         | (Bắc Tề) Ngụy Thu             | 130      |
| 11 | <i>Bắc Tề Thư</i> 北齊書      | (Đường) Lý Bách Dược          | 50       |
| 12 | <i>Chu Thư</i> 周書          | (Đường) Nhóm Lệnh Hồ Đức Phần | 50       |
| 13 | <i>Tùy Thư</i> 隋書          | (Đường) Nhóm Ngụy Trung       | 85       |
| 14 | <i>Nam sử</i> 南史           | (Đường) Lý Diên Thọ           | 80       |
| 15 | <i>Bắc Sử</i> 北史           | (Đường) Lý Diên Thọ           | 100      |
| 16 | <i>Cựu Đường thư</i> 舊唐書   | (Hậu Tấn) Nhóm Lưu Hu         | 200      |
| 17 | <i>Tân Đường thư</i> 新唐書   | (Tống) Nhóm Âu Dương Tu       | 225      |
| 18 | <i>Ngũ đại sử</i> 五代史      | (Tống) Nhóm Tiết Cư Chính     | 150      |
| 19 | <i>Tân Ngũ đại sử</i> 新五代史 | (Tống) Âu Dương Tu            | 74       |
| 20 | <i>Tống sử</i> 宋史          | (Nguyên) Nhóm Thoát Thoát     | 496      |
| 21 | <i>Liêu sử</i> 遼史          | (Nguyên) Nhóm Thoát Thoát     | 116      |

|    |                     |                               |     |
|----|---------------------|-------------------------------|-----|
| 22 | <i>Kim sử</i> 金史    | (Nguyên) Nhóm Thoát Thoát     | 135 |
| 23 | <i>Nguyên sử</i> 元史 | (Minh) Nhóm Tống Liêm         | 210 |
| 24 | <i>Minh sử</i> 明史   | (Thanh) Nhóm Trương Đình Ngọc | 332 |

Nguyễn Văn Siêu đã thông tin về các bộ sử một cách rõ ràng: “*Sử kí* gồm 12 bản kĩ, 30 thế gia, 10 biểu, 8 thư, 70 liệt truyện”, “*Hậu Hán thư* gồm 10 kĩ, 10 chí, 80 liệt truyện, khoảng 100 thiên”, “*Tán thư* gồm 10 chí, 20 liệt truyện, 70 tài kí, 30 lệ”, “*Hậu Ngụy thư* gồm 12 kĩ, 10 chí, 92 liệt truyện”... Những thông tin có thể trùng khớp có thể không với các tư liệu của Trung Hoa. Sự sai khác thông tin về lịch sử trong phần khảo biện về *Nhị thập tứ sử* của Nguyễn Văn Siêu là một vấn đề cần nhiều bút mực. Tuy nhiên, một trong những yếu tố tiên quyết là sự tương đồng của văn bản. Có thể thấy, những sự sai khác này hệ thuộc vào văn bản lịch sử mà tác giả khảo biện. Cuốn từ điển *Từ Hải* viết: “Vào thời Càn Long nhà Thanh, *Minh sử* định bản thảo, chiếu được ban hành để in ấn 22 cuốn sử, rồi chiếu ban thêm *Cựu Đường Thư* cùng với *Cựu ngũ đại sử* (từ *Vĩnh Lạc đại điển* mà Tiết Cư Chính soạn ra), tập hợp thành 24 cuốn sử. Hai mươi tư cuốn sử được lưu hành gồm 2 loại: Một là bản Anh Vũ điện, tức là bản quan khắc thời nhà Thanh, cuối đời nhà Thanh lấy các bản phiên khắc làm căn cứ; một là tập hợp các bản của Thương vụ ấn thư quán, tập hợp in ấn những văn bản lịch sử từ rất sớm, những chỗ sai lầm có thể vẫn cứ vào điện bản (loại thứ nhất) để sửa chữa, nhưng vẫn không tránh được những chỗ sai lầm. Sau thời lập nước, *Nhị thập tứ sử* được tăng thêm phần chính lí, chúng cung cấp cho người nghiên cứu nhiều giá trị khác nhau” [9; 8]. Như vậy, các bộ sử của Trung Hoa có nhiều văn bản và vấn đề văn bản học của bộ sử phức tạp. Nguyễn Văn Siêu đã khảo biện những những tư liệu lịch sử của Trung Hoa từ những văn bản cụ thể, tuy nhiên *Phương Đình Tỳ bút lục* không ghi chép gì về các văn bản cụ thể nên chưa có đủ cứ liệu để bàn luận về tính xác thực của văn bản và những sự sai khác thông tin, chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này trong một dịp khác.

Những tri thức về các bộ sử mà Nguyễn Văn Siêu khảo biện đạt đến độ chi tiết, giúp người đọc có thể hiểu sâu về tác phẩm. Ông viết về cha con Ban Bưu, Ban Cố, Ban Chiêu trong quá trình soạn sử: “Từ sau niên hiệu Thái Sơ đến khoảng Ai Đế, Bình Đế, Lưu Hâm, Phùng Thương, Dương Hùng, Vi Dung, Tiêu Phán kế tiếp nhau soạn sử đều gọi là Hán sử. Ban Bưu chép các bộ sử này quê mùa không kế tục được các bộ sử trước. Hơn nữa, Dương Hùng, Lưu Hâm còn khen Vương Mãng, làm người đời sau nhàm lẫn, ngờ vực, bởi vậy, Ban Bưu mới sưu tầm việc xưa, viết *Hậu truyện* gồm 50 thiên. Con Bưu là Cố theo sách của cha đã soạn, bổ sung những phần chưa đủ, chép từ Hán cao Đế đến Vương Mãng, gồm 12 đời, 220 năm. Sưu tầm mọi việc trước sau góp thành thư, truyện, biểu, chí thời Hán, gồm 100 thiên, nhưng có kẻ tố cáo, bị tịch thu sau mới cho làm nốt. Về sau Ban Cố liên quan đến họ Đậu bị bắt giam, chết trong ngục. Em gái Ban Cố là Ban Chiêu cũng là một tác gia lớn, bà vâng chiếu đến Đông Quán sửa chữa thành sách và dâng lên. Tám bài biểu và phần *Thiên văn* trong sách này đều do bà Ban Chiêu bổ sung” [8; 220]. Quá trình viết sử được viết như vậy sẽ khiến người đọc nắm bắt được giá trị của lịch sử văn bản. Phần khảo luận về các tư liệu lịch sử của Trung Hoa mà Nguyễn Văn Siêu đã viết giống như một bài giảng về sử sách chất lượng, có bao quát và có chi tiết, có nhận định đa chiều và những kiến giải riêng. Và chắc hẳn đây là những tư liệu có ý nghĩa quan trọng trong

quá trình dạy học, truyền thụ kiến thức khi ông trực tiếp tham gia vào sự nghiệp đào tạo nhân tài.

Ông khảo biện phần bình luận của các học giả khác đối với các tác phẩm lịch sử, trong đó những những định trái chiều càng đem lại cái nhìn đa chiều cho tác phẩm. Ông viết: “Bộ sử *Hậu Hán thư* do Lư Sùng, Hoa Phạm dựa vào bộ *Hán kí* của Sử quan đời trước soạn nên, Tư Mã Bưu đời Tấn viết tiếp thành bộ. Bộ sách này gồm 10 kí, 18 chí, 80 liệt truyện, tất cả gồm 100 thiên. Phạm Hoa tự khoe là sách này có thể rộng, ý sâu, văn chương phóng khoáng, không kém tác phẩm *Quá Tân luận*. Nhưng họ Triệu đời Tống chê Hoa viết Hoàng Hậu kí và các chuyện Vương Kiêu, Báo Phác, Tã Từ... nhạt từ Phong tục chỉ là những chuyện quái dị, không đủ bằng chứng. Giới viết sử thường cho *Hậu Hán thư* viết gọn mà rõ, thưa mà không sót, nhưng vẫn có những chỗ viết không đạt” [8; 221]. Những nhận định, bình luận về các tác phẩm lịch sử được Nguyễn Văn Siêu đưa vào tác phẩm của mình cho thấy ông đã tham bác tư liệu rộng và sâu, đồng thời đã cung cấp đến người đọc những thông tin để người đọc có thể tự chiêm nghiệm mà đưa ra những nhận định của cá nhân về những tác phẩm lịch sử.

Cách đưa thông tin của Nguyễn Văn Siêu còn sinh động, cuốn hút người đọc. Những câu chuyện xoay quanh sử liệu không khô khan mà như kể chuyện cuộc đời quanh sự đọc. Ông kể: “Khi Âu Dương Tu đang sửa bản Ngũ đại sử, Tô Thức hỏi sử ấy thế nào, Tu trả lời chỉ lọc ra được ý yêu thiên ghét ác. Thức nói: “Hàn Thông không lập truyện, làm sao có thể yêu thiên, ghét ác được” [8; 225]. “Kinh Xuân Thu, ngoài Khổng Tử không ai viết nổi, bộ Cương mục ngoài Chu Tử không ai soạn nổi. Đây là bộ sử đáng gọi là độc nhất, vậy mà trong đời có kẻ dám viết tiếp Cương mục. Lý Dung Thôn nói: “Bộ Cương mục của Chu Tử có chỗ cần phát huy thêm, dành cho người đời sau làm. Còn Thương Lộ thì tự mình soạn lại tự mình phát huy, lại tự khoe là viết tiếp cương mục mà khiến loạn thần tặc tử phải sợ, nói thế khiến người ta cười rách miệng” [8; 231]. Những câu chuyện kể này khiến phần khảo luận về lịch sử của Nguyễn Văn Siêu có thêm chất văn chương, đem đến sự đa màu sắc cho tác phẩm. Và ở góc độ nào đó những phần biện luận này của Nguyễn Văn Siêu có thể xem là những áng tản văn nghị luận sắc sảo và có phong cách riêng.

Như vậy, trong phần khảo luận về các bộ sử Trung Hoa, Nguyễn Văn Siêu đã đem đến những thông tin cơ bản và tổng quan về tác phẩm, giúp cho người đọc hiểu rõ và bao quát về những tác phẩm này. Điểm đặc sắc trong những thông tin được đưa đến là tính đa chiều trong cách nhận định, cung cấp một nền tảng tri thức rộng cho người đọc có thể hiểu và thâm định tác phẩm. Hơn thế, ông còn chọn lọc được những câu chuyện, sự kiện sinh động và thú vị gắn liền với các sử bộ, sử gia để tăng thêm tính cuốn hút, chất văn học cho phần khảo biện về lịch sử.

### **2.3. Bình luận về các bộ sử Trung Hoa trong trước tác của Nguyễn Văn Siêu**

Nguyễn Văn Siêu bình luận về văn phong, tính chân thực, sự khen chê đối với sử liệu dựa trên những khảo biện. Những nhận định của ông mang tính phản bác như nhận định về *Sử kí* của Tư Mã Thiên: “Có người chê sách này thiếu bác nhã, nhận định không thỏa đáng, nhưng Thái sử công ra đời khi các sách cổ đã bị thiêu hủy, nhà ông cố gắng soạn sách, không đến nỗi trái với đạo Thánh xưa, sau này, họ Ban, họ Phạm đều theo khuôn mẫu ấy, sách của Tư Mã Thiên đâu có thể thiếu được. Còn những đoạn bỏ khuyết của Chử Thiệu Tôn, (những bỏ khuyết như bỏ khuyết các việc đời Hán Vũ Đế, bỏ khuyết việc bói toán...) lời văn quê kệch, không phải ý cũ của Tư Mã Ôn Công” [8; 220]. Nhận định

mang tính so sánh, đối chiếu như cách so sánh cách viết sử của Tư Mã Thiên và Ban Cố: “Các nhà sử học mỗi khi bàn về sử đều đồng thời nói đến họ Mã, họ Ban. Lưu Tri Cơ đời Đường rất chê họ Mã, Trịnh Tiều đời Tống lại rất chê họ Ban; họ đều không công bằng. Thực ra, văn họ Ban chín chắn nhưng không lỗi lạc bằng văn họ Mã, các bài truyện kí, tán phù hoa quá. Bộ *Hán thư* của Mạnh Kiên, lấy ra một đời để viết sử, trong đó, bớt chỗ này, thêm chỗ kia, tự sửa ngày tháng cho phù hợp với sự kiện. Thái sử công đầu có làm như vậy” [8; 220]. “*Khảo Cựu Đường thư* thấy có chỗ viết nhiều, có chỗ viết sơ lược khác nhau, so với bộ *Thực lục* thấy thiếu sót nhiều, phải trái cũng chép không đúng sự thực, lời bàn lời tán phần nhiều văn vẻ, không đáng truyền về sau” [8; 225]. Với sự đa chiều và có kiến giải riêng trong nhận định, Nguyễn Văn Siêu đã thể hiện một nhãn quan sử học nhạy bén, sắc sảo và hơn hết ông cũng bày tỏ quan điểm của mình đối với tiêu chí cốt lõi nhất của viết sử đó là tính chân thực. Bởi vì việc thêm chỗ này, bớt chỗ kia của một sử gia trong tác phẩm của mình có thể khiến cho lịch sử bị bóp méo, mà khi tính chân thực của tư liệu lịch sử bị bóp méo thì người ta không thể có được những nhận định ngay thẳng, đúng đắn về lịch sử.

Tác giả phần *Chư sử khảo ước* còn tìm hiểu và nhận định về phong cách viết sử của một thời: “Sử thời Tam quốc, Lục triều đã rơi vào văn chương của văn nhân; chỗ viết kĩ thì tán mạn, chỗ bóng bẩy thì tối nghĩa” [8;227]. “*Tán sử, Đường sử* do nhiều người soạn, tham viết nhiều, muốn viết hay. Chọn tài liệu không tinh. Bộ *Tán sử* viết bề bộn, khi quá thanh nhã, lúc quá thông tục, bộ *Đường sử* thì đánh giá mới cũ như nhau” [8; 228]. “*Tống sử, Đường sử*, hai bộ này thường sao chép nguyên văn, từ và ý đều không đạt, cái đó người ta gọi là chép nhiều mà lại không hoàn chỉnh, thông tục mà không có ý điển tịch, chép không đúng sự thực, khen chê không trúng” [8; 228]. Ông còn lí giải sự khen chê trong sử liệu được phụ thuộc vào sở thích từng cá nhân: “Sử để truyền tin, người đời sau đâu dám dỗi, làm mất sự thực. (...) Mạnh Kiên sinh sau, tất cả các sách như *Thượng thư, Chu lễ, Tả truyện* và các sách cấm để ở nội các, ông đều được xem, vì vậy có thể bổ sung những chỗ thiếu sót trong bộ *Sử kí*, được nhiều người khen, chỉ Hàn Xương Lê không nói gì. Người ta bảo rằng, sách ấy phần lớn do Lưu Hướng, Dương Hùng viết, nói thể chưa chắc đúng. Văn chép sử của Ban Cố cũng có phần văn biền ngẫu như hai bài phú Đông Đô, Tây Đô; Hàn Xương Lê không thích. Xem Xương Lê chỉ khen sử của Tư Mã Thiên thì biết” [8; 234]. Nói cho cùng thì tác phẩm lịch sử dù đặt tiêu chí chân thực lên hàng đầu thì vẫn là sản phẩm của một cá nhân hoặc một tập thể cá nhân nên không thể tránh khỏi yếu tố chủ quan. Mà liên quan đến yếu tố chủ quan ắt sẽ có sai khác về nông sâu, thô tinh, tiêu cực hay tích cực, thậm chí là yêu và ghét. Vậy nên, người viết sử cần hướng đến sự trung thực từ nhãn quan lịch sử khách quan còn người đọc sử cũng cần giữ một nhãn quan khách quan khi đọc các tác phẩm này. Sự công tâm của người viết và sự đồng điệu của người đọc sẽ khiến cho các tác phẩm phát huy được giá trị của các tác phẩm lịch sử.

Từ những bình phẩm đối với các tác phẩm lịch sử, Nguyễn Văn Siêu đã khẳng định về phẩm chất của người viết sử: “Người chép sử phải có ba sở trường: đó là phải có tài, phải học rộng, phải biết nhiều, người ta khó gồm đủ được” [8; 228]. Người viết sử còn cần có chí khí vượt qua những thế lực để lưu giữ được những tác phẩm có giá trị: “Ai cũng bị bó buộc vì thế, vì lệnh, vì lo sợ. Như Trần Thọ là tôi nhà Tấn vì vậy phải chép sử đều ba nước thời Tam Quốc, Âu Dương Tu phụng chiếu nhà Nguyên mà phải chép *Tống sử, Liêu sử, Kim sử*. Vì việc riêng bó buộc thì chép sử mất công bằng như Phòng Huyền



Linh coi việc chép sử thì cha là Phòng Ngạn Khiêm được khen, Ngu Thế chép sử mà chú là Ngu Lê, con là Ngu Kí được có chuyện hay, bị bó buộc bởi số đông bị hạn chế, như *Tấn sử* về hòa với Tấn mà bỏ Ngụy, bầy tôi trung thành với Ngụy đều bị chép là bề tôi phản. *Tề sử* hòa theo nước Tề mà bỏ Tống, bầy tôi trung thành với Tống đều bị chép là đảng nghịch” [8; 228]. Như vậy, sự khách quan trong viết sử, trong khen chê là một tiêu chí quan trọng để đánh giá về cái tài và cái tâm của người viết sử. Ông đã khẳng định: “Sử là để khen chê, khuyên răn, làm gương tốt xấu, những điều đó có trong điển cố của hai mươi bộ sử. Trong hai mươi bộ sử này, các việc được mất, hay dở, người xưa đã bàn kĩ. Đòi xuống cấp, sự việc thêm phức tạp, văn chương cũng thêm nhiều, văn càng nhiều thì đạo càng tối đi. Mong ai cũng thẳng bút như Đông Hồ là điều rất khó, nhưng các bộ sử cả họ Mã, họ Ban, họ Phạm đều xứng đáng là sử danh gia. Sử học tuy chung chung, nhỏ và phân tán, song phép tắc kỹ càng, nghiêm ngặt; khen chê tự do, nhưng phải rõ ràng, đáng xem” [8;227].

Cách đọc tác phẩm lịch sử cũng được Phương Đình bàn luận một cách thấu đáo và thú vị, nhất là với những người đọc sử để bàn về sử: “Thời còn làm quan, ta đã đọc hai mươi một bộ sử ở Nội các. Những khi rảnh việc công, ta đều lấy sử xem, nhân đó tìm hiểu các phép biên soạn sử xưa, có cả lời bình của người trước, lại xem thêm văn san định, ghi phụ lời bàn của mình. Đó cũng chỉ là thói quen của việc học khoa cử lúc trẻ mà thôi. Khi xem bộ *Cận thế lục*, thấy chép Tạ Thượng Sái khi mới gặp Minh Đạo Trinh Tử, Sái đọc thuộc lòng cả một đoạn sử, Minh Đạo nói: “Học như vậy là chơi sử, mất chí khí”. Minh Đạo đọc sử, đọc từng dòng, không bỏ sót chữ. Khi đọc đến xử sự của người xưa thì chỉ đọc một nửa, gấp sách suy nghĩ tiếp, phân tích điều phải, điều trái. Chu Tử khi nhận hiệu đính bộ Hán Đường sử do Trần Long Xuyên soạn, ông cũng nói: “Phải biết từ sau đời Hán, Đường, người ta phần nhiều chỉ lo quyền mưu, lợi lộc, tính toán riêng tư thôi, đâu có lo sự nghiệp lớn mà sánh với tam đại?”. Lời Chu Tử đáp Trần Long Xuyên là ý đề soạn bộ cương mục” [8; 230]... Tác giả *Chư sử khảo ước* đã phân cấp các cách tiếp cận tác phẩm lịch sử gồm có “chơi sử”, “học sử theo thói quen khoa cử”, “nghiên ngẫm về lịch sử”. Nghiên ngẫm về lịch sử là yêu cầu cao trong đọc sử để có thể đúc rút được những bài học sâu sắc về lịch sử, để tìm cách giúp cho đời bớt hám lợi lộc, vị cái riêng tư mà biết hướng đến những sự nghiệp lớn. Đó cũng là mục tiêu tối thượng mà các bộ sử giá trị cần đạt đến trong sự tác động của nó đến đời sống xã hội.

Trong các tác phẩm của mình, Nguyễn Văn Siêu còn nhận định về những điều không đáng tin của sử sách, đây chính là những căn nguyên khiến tác giả có được cái nhìn phân biện với tư liệu xưa: “*Hậu Ngụy thư* nịnh Tề, nhiều chỗ không công bằng với Ngụy, đã về hòa với phe Bắc triều, lại nói vu cho Giang Tả. Oán thù ai thì chê bai, ai cho tiên thì bôn lên, người đời chê là không trung thực; vua Hiếu Chiêu nhiều lần trách mắng Thu, bắt viết lại, những vẫn không thực, người ta ghét, gọi là ướm sử” [8; 234]. “*Khảo Cựu Đường thư* thấy có chỗ viết viết nhiều, có chỗ viết sơ lược khác nhau; so với bộ *Thực lục* thấy thiếu sót nhiều, phải trái cũng chép không đúng sự thực, lời bàn, lời tán phần nhiều văn vẻ, không đáng truyền về sau. *Tân Đường thư* không phải một người soạn, Âu Dương Vĩnh Thúc có sở học *Kinh Xuân thu*, ưa khen chê; Đằng Tử Kinh thông hiểu sách *Tiểu học*, lưu ý văn chương, thích tạp thuyết, nhiều chỗ mâu thuẫn, tránh sao khỏi không thực! Tống Kỳ mỗi khi nói về sách của mình thường nói chép được nhiều việc hơn sách cũ, văn viết gọn

hơn trước nhưng chính vì thế mà vẫn tối nghĩa, trực trặc. Lưu Nguyên Thành từng xem và chê” [8; 225].

Nguyễn Văn Siêu là người có tư duy sắc sảo, nhạy bén và có tính phản biện mạnh mẽ. Có lẽ những phẩm chất này thường có ở một người thầy thông tuệ như ông. Theo lời kể lại của học trò ông là Tiên sinh Vũ Nhự: “Về việc học, Tiên sinh đi sâu vào nghĩa lí kinh sách, xem chú giải của tiên Nho, gặp điều khó hiểu đáng ngờ ắt tìm rộng ra để hiểu nghĩa lí bên trong. Nhờ vậy mà học trò của Tiên sinh nhiều người đạt thành tựu” [5; 80]. Sự giảng dạy của ông luôn bao hàm cái nhìn toàn diện, nhận định sắc sảo, như với kinh điển *Đại học, Kinh Thi*: “Tám mục của sách Đại học, lại điền theo từng khoản, kể cũng kĩ lắm, nhưng bàn lại không rạch ròi, lẫn lộn rườm rà mà không nêu được ý chủ yếu, bàn rộng mà không tóm tắt lại được” [6; 785]; “Thánh nhân sau khi san định *Kinh Thi* còn giữ được những bài thơ ấy, người đời sau lấy ý mình để giải thích sao có thể nhất nhất đều phù hợp? Chu Tử ra sức bài bác *Tiểu tự* lại có chỗ theo *Tiểu tự*. Bộ *Thi tập truyện* của Chu Tử được coi là nghĩa chính trong việc học tập *Kinh Thi*, hễ mở sách ra là học trò theo nghĩa của Chu Tử, còn chính văn mỗi bài lại bỏ qua không học. Ôi, đáng buồn thay!” [6; 801]. Tác giả Phạm Văn Ánh cũng nhận định: “Trong *Phương Đình tùy bút lục*, khi đưa ra cách kiến giải của mình, ngoài ý kiến của một số nhà nho nổi tiếng như Lục Cửu Uyên (1139-1193), Vương Dương Minh (1472-1529), Lí Quang Địa... Nguyễn Văn Siêu nhiều lần dẫn ý kiến của Nhị Trình và Chu Hi, đặc biệt là ý kiến của Chu Hi, nhưng việc trích dẫn ấy không phải là viện dẫn ý kiến của tiên nho đáng lấy đó làm điểm tựa cho mình theo kiểu “dĩ thánh hiền lập ngôn”, mà chủ yếu lại là dẫn ra để phê phán” [1; 72]. Có thể thấy, Nguyễn Văn Siêu có tố chất của một học giả luôn không bằng lòng với những gì sẵn có, luôn thôi thúc mình tìm ra, nhận thấy những cái mới và định hướng người đọc, người học tìm ra cái mới. Trong một xã hội ưa đi theo khuôn khổ, tư duy theo những chuẩn mực sẵn có thì những điểm mới, sự khác biệt trong những biện luận của Nguyễn Văn Siêu thực đáng suy ngẫm và trân trọng. Những sự thay đổi trong tiếp nhận các tư liệu kinh điển và sử sách này trong trường hợp Nguyễn Văn Siêu đã đặt ra những vấn đề về cách tiếp nhận và sự phát triển học thuật của nước nhà trong hoàn cảnh lịch sử đương thời. Điều đó gợi mở về sự vận động và chuyển mình của nền giáo dục, văn hóa, tư tưởng trong xã hội Việt Nam thế kỉ XIX.

### 3. Kết luận

Nguyễn Văn Siêu đã viết về *Nhị thập tứ sử* của Trung Hoa với các tác phẩm như *Sử kí, Hán thư, Hậu Hán thư, Tam Quốc chí, Tấn thư, Tống thư*... Đó là những tác phẩm lịch sử từ thời Hán đến thời Thanh của Trung Hoa. Văn bản tốt nhất hiện còn trong bản khắc in *Phương Đình Tùy bút lục* được lưu trữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm với 6 đầu sách. Phần khảo luận của Nguyễn Văn Siêu về lịch sử đã khẳng định vai trò của ông với tư cách là người bình luận về cách sách sử, nhận định về các sử gia. Sự uyên bác trong hệ thống tư liệu, những luận bình về nguồn gốc với những kiến giải độc đáo, sắc sảo đã khẳng định giá trị của nhóm tác phẩm này. Phần khảo luận về tác phẩm lịch sử của Nguyễn Văn Siêu nằm trong hệ thống những bài văn bản luận về trước tác của của người Trung Hoa, như giảng về *Tứ thư (Tứ thư trích giảng)*, giảng về các sách kinh của Nho gia (*Chư kinh khảo ước*). Bằng những tác phẩm đó, Nguyễn Văn Siêu đã tiếp cận những tư liệu của văn hóa Trung Hoa, góp phần phát triển quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa của Việt Nam thời trung đại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Văn Ánh, 2010. “*Phuong Đình Tuy bút lục và thái độ của Nguyễn Văn Siêu đối với cách chú giải Từ thư của Chu Hi*”. Tạp chí Hán Nôm, Số 5, tr.67- 74.
- [2] Nguyễn Thị Thanh Chung, 2015. *Phuong Đình Vạn lý tập của Nguyễn Văn Siêu – văn bản và giá trị thi ca*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Thanh Chung, 2015. “*Suy nghĩ về việc dịch thơ chữ Hán nhân đọc phần tuyển dịch Vạn lý tập trong Tuyển tập văn thơ Phuong Đình Nguyễn Văn Siêu*”. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 5, tr.44-48.
- [4] Nguyễn Thị Thanh Chung, 2018. “*Khảo sát văn bản Phuong Đình tùy bút lục của Nguyễn Văn Siêu*”. Tạp chí Hán Nôm, số 5, tr. 36-48.
- [5] Nguyễn Trọng Hợp, 1996. “*Bia thần đạo tại lăng Phuong Đình Thụy Chí Đạo*”, (Trần Lê Sáng dịch). Tạp chí Hán Nôm, Số 1, tr.78 - 81.
- [6] Trần Lê Sáng (chủ biên), 2004. *Ngữ văn Hán Nôm*, tập I. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] Trần Lê Sáng (chủ trì), 2010. *Thơ văn Phuong Đình Nguyễn Văn Siêu*, Tập 1. Nxb Hà Nội.
- [8] Trần Lê Sáng (chủ trì), 2010. *Thơ văn Phuong Đình Nguyễn Văn Siêu*, Tập 2. Nxb Hà Nội.
- [9] 夏征农(主编), 辞海 上海辞书出版社上海 1999, (Hà Chính Nông (chủ biên), *Từ Hải*. Thượng Hải từ thư xuất bản xã, Thượng Hải, 1999.

## ABSTRACT

### Essay of writings on materials of Chinese history of Nguyen Van Sieu

Nguyen Thi Thanh Chung

*Faculty of Philology, Hanoi National University of Education*

Nguyen Van Sieu, who is a famous author of Vietnam in medieval times, written in many fields such as culture, thought, education, geography, literature, and history. His writings on Chinese historical documents are named the *Historical treaties of Phuong Dinh's essay*. *Phuong Dinh's essay* has been existing in 13 titles of the Institute of Han Nom Research and the National Library. The best text belonging to the group of engraved printing of *Phuong Dinh's essay* is determined on the basis of surveying the integrity of the book. *Phuong Dinh's essay* includes six-volumed-book, in which the *Historical treaties* belong to the sixth volume. Nguyen Van Sieu wrote about 24 sets of Chinese histories. For each history, the author has brought basic information about its author, the origin, and the basic content. *Historical treaties* shows the author's efforts and intellectual wisdom. It is an important foundation for judgments and comments on historical works. He commented on the style, the authenticity, and the compliment for the historical data based on persuasive investigations. From comments to historical works, Nguyen Van Sieu affirmed the quality of chroniclers and laid down requirements on accessing historical works for readers.

**Keyword:** Nguyen Van Sieu, *Phuong Dinh Tuy but luc* (*Phuong Dinh's essay*), *Chu su khao uoc* (*Historical treaties*), Chinese histories.